

Bản án số: 77/2021/HS-PT  
Ngày 29-12-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Viết Hoà

Ông Nguyễn Viết Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thi-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 105/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Điều L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Điều L**, sinh năm 1989 tại Bình Phước

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều D và bà Thị T; có vợ là bà Thị Th và có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; được tại ngoại "có mặt".

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Phan Thị V**-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước "có mặt"

**- Bị hại:** Ông **Điều C**, sinh năm 1983 (chết)

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông **Điều H**, sinh năm 1982 "có mặt"

2. Ông **Điều H1**, sinh năm 1987 "vắng mặt"

3. Ông **Điều T**, sinh năm 1987 "vắng mặt"

4. Bà **Thị L**, sinh năm 1991 "vắng mặt"

5. Bà **Thị H**, sinh năm 1996 "vắng mặt"

6. Ông **Điều H2**, sinh năm 1998 "vắng mặt"

Tất cả 05 người đều uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông **Điều H.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 16 tháng 01 năm 2021, sau khi tan ca tại Khu công nghiệp Đ II tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, bị cáo Điều L có uống bia với bạn với nồng độ cồn là 0,316 miligam/1 lít khí thở. Sau đó, mặc dù không có giấy phép lái xe nhưng bị cáo Điều L vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen – xám, biển kiểm soát 93B1-347.68 chở vợ là bà Thị Th về nhà ở xã M, huyện C. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến khu vực đường cong thuộc ấp 1 đi ấp 6 xã M, huyện C, do không chú ý quan sát nên khi thấy bị hại ông Điều C đang đi bộ phía trước ngược chiều, khoảng cách gần, bị cáo Điều L điều khiển xe mô tô tránh sang phải, đồng thời đạp phanh chân và bóp phanh tay nhưng xe mô tô vẫn đụng vào bị hại Điều C gây ra tai nạn giao thông làm xe mô tô, bị hại, bị cáo và bà Thị Th té ngã, làm cho bị hại bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ dẫn đến tử vong, còn bị cáo cũng bị chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về tử thi số 44/2020/GDPY ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Bị hại ông Điều C bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 90/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã quyết định: *Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điều L 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.*

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, bị cáo Điều L có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong phạm vi và trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Điều L, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Điều L đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo về yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Điều L, thấy rằng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền 70 triệu đồng, tại phiên toà phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại ông Điều C là ông Điều H có ý kiến mong muốn cho bị cáo được hưởng án treo; hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, có nhiều con còn nhỏ, là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, thuộc dân tộc ít người, trong vụ án này thì bản thân bị cáo cũng bị thương tích chấn thương sọ não hiện đang uống thuốc điều trị tại nhà, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Điều L, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có đầy đủ điều kiện là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Điều L bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo đầy đủ điều kiện là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Điều L không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Điều L,

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Tuyên bố bị cáo Điều L phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

3. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 54, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

**Xử phạt bị cáo Điều L 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/12/2021.**

Giao bị cáo Điều L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Điều L không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án Dân sự C;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Nhân**